

Bản án số: 157/2022/HS-ST
Ngày 21-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thái Bình và bà Nguyễn Thị Hiền
- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Bích Hồng - kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; Tên gọi khác: không,
Giới tính: Nam; sinh ngày 25/7/1996, tại huyện H, tỉnh T;
Nơi thường trú: thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: tổ 4, khu 7A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Họ tên bố: Nguyễn Văn Kh họ tên mẹ: Đinh Thị D; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*Người làm chứng: anh Phạm Gia Đ; sinh năm: 1995; nơi cư trú: tổ 2, khu 2, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* Người chứng kiến: Ông Đỗ Trọng Đ; sinh năm: 1956; nơi cư trú: tổ 2, khu 1B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Ông Đào Quang Kh; sinh năm: 1960; nơi cư trú: tổ 2, khu 3A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 14/7/2022, tại khu vực thuộc tổ 4, khu 7A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cẩm Phả phối hợp với Công an phường Quang Hanh bắt quả tang Nguyễn Đức T bán trái phép ma túy cho Phạm Gia Đ. Thu giữ tại tay phải của Đ 01 túi nilon kích thước (3,5x6)cm bên trong chứa thực vật khô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

iPhone lắp sim. Thu giữ của T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone lắp sim.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức T, thu giữ trong lọ nhựa màu xanh để ở gần bàn phòng khách 04 túi nilon kích thước (3,5x6)cm đều chứa thực vật khô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có lắp sim.

Kết luận giám định số 1164 ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: thực vật khô trong 01 túi nilon thu giữ của Phạm Gia Đ (M1) và 04 túi nilon thu giữ của Nguyễn Đức T (M2-M5) đều là ma túy, loại Cần Sa, khối lượng M1: 0,307gam, M2: 0,444gam, M3: 0,463gam, M4: 0,301gam, M5: 0,448gam. Tổng khối lượng của M2 đến M5 là 1,656gam. (bút lục 32).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đức T khai nhận: T sử dụng ma túy cần sa từ năm 2020. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 14/7/2022, Định là bạn xã hội của T, gọi điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy cần sa, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà T. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi T bán ma túy cần sa cho Định thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ 200.000đồng là tiền bán ma túy cho Đ. Ma túy cần sa do T mua của người không quen biết thông qua mạng xã hội, với giá 1.500.000 đồng vào khoảng đầu tháng 7/2022, người bán chuyển hàng theo xe ô tô khách cho T nhận, sau khi mua được cần sa T đã xóa hết thông tin liên hệ của người bán và xe ô tô khách. Sau đó, T chia nhỏ ma túy cần sa mua được để ở phòng khác, mục đích vừa bán vừa sử dụng, số cần sa thu tại nhà T, bị cáo không xác định giữ lại bao nhiêu để sử dụng và để bán bao nhiêu. 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, trong đó điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo đã dùng để nhận điện thoại của Định, còn điện thoại di động nhãn hiệu iPhone bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy trên mạng.

Người làm chứng là anh Phạm Gia Đ quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: ngày 14 tháng 7 năm 2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy cần sa, anh gọi điện cho bị cáo T hỏi mua ma túy, T hẹn đến nhà T giao dịch, khi đến nhà T, anh Đ đã đưa cho T 200.000đồng, T lấy từ túi quần ra đưa cho anh 01 túi nilon ma túy cần sa, khi anh vừa ra đến cửa nhà thì bị phát hiện. Túi nilon ma túy cần sa anh vừa mua bị thu giữ, ngoài ra anh còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone vỏ màu vàng, còn T bị thu giữ tờ tiền 200.000đồng và 01 điện thoại iPhone vỏ màu đen (bút lục 64-65).

Người chứng kiến là anh Đỗ Trọng Đ và Đào Quang Kh quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 14/7/2022 các anh chứng kiến Công an bắt quả tang đối với Nguyễn Đức T và Phạm Gia Đ, các anh chứng kiến công an thu giữ trên tay Định 01 túi nilon chứa thực vật khô, thu trên tay T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, thu giữ điện thoại của T và Định; T khai tờ tiền 200.000đồng là tiền vừa bán ma túy cho Đ; Đ khai túi nilon thực vật khô là cần sa Đ vừa mua của T (bút lục 53,56)

Tài liệu có trong hồ sơ ngoài kết luận giám định ma túy; lời khai của người chứng kiến, người làm chứng còn có các tài liệu khác: biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 43); biên bản khám xét nơi ở của T (BL 20); các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi bắt quả tang, khi khám xét nơi ở của bị cáo (BL 44,45); biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ (BL 22,23,47,49), các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 165/CT – VKSCP ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp kết luận giám định ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và phù hợp tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 14/7/2022, tại tổ 4, khu 7A, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức T có hành vi bán trái phép 0,307 gam ma túy, loại Cần sa cho Phạm Gia Đ, với giá 200.000 đồng, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,656 gam ma túy cần sa, với mục đích để sử dụng và bán.

Hành vi này của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng và là nguồn phát sinh tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với các tội về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và biết được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, tàng trữ

trái phép chất ma túy nhưng vì lối sống không có trách nhiệm với bản thân với xã hội, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, vẫn cố tình tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và khi có người hỏi mua đã bán lại để kiếm lời. Hành vi của bị cáo cung cấp ma túy cho người khác để sử dụng, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa mẹ bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Hội đồng xét xử sẽ đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng.

[6] Về vật chứng: Số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; thu giữ của bị cáo: 02 chiếc điện thoại di động, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone, xác định bị cáo đều dùng vào việc mua, bán ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tiền bị cáo bán ma túy cho Định, xác định là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Phạm Gia Đ có hành vi tàng trữ 0,307 gam ma túy, loại cần sa để sử dụng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Đức T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1164/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím bấm, kèm 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, màn hình có nhiều vết xước, điện thoại đã qua sử dụng, kèm 01 sim.

(Hiện trạng toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB-THA ngày 18/11/2022 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả;
- CQCSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQ THA hình sự Công an TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THA dân sự TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

\

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Thái – Đỗ Thị Lan

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Minh Nga

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm
Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA \
hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm
Phả;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị LinhNgà

